|  |
| --- |
| **Phòng giáo dục và đào tạo Nam Trà My** |

**TÊN BÀI DẠY. BÀI 9. THỜI TRANG**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Công nghệ; lớp: 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

**1. Kiến thức**

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang.

- Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được những kiến thức cơ bản về thời trang. Nhận biết được phong cách thời trang. Nhận biết các yếu tố ảnh hưởng tới thời trang

- Sử dụng công nghệ: Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân**.** Chỉ ra những đặc điểm thể hiện sự thay đổi của thời trang

**-** Đánh giá công nghệ: Đánh giá được xu hướng, phong cách thời trang. Mô tả được một số phong cách thời trang cơ bản.

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến thời trang, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nhận ra và điều chỉnh các sai sót, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sử dụng trang phục trong cuộc sống. Khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm trong quá trình hoạt động nhóm.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4. Phiếu học tập, bài tập, tranh ảnh.

- Tài liệu giảng dạy, tham khảo.

- Trình chiếu Powerpoint.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Sưu tầm 1 số hình ảnh về trang phục

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Gợi sự tò mò và tâm thế học tập cho học sinh vào nội dung mới

*b. Nội dung*: GV giới thiệu nội dung bài học, HS trả lời nội dung 1 số câu hỏi.

*c. Sản phẩm*: Báo cáo của HS/ nhóm HS.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\Administrator\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg  Quan sát và cho biết đâu là hình ảnh mặc thời trang phù hợp? Vậy thế nào là ăn mặc thời trang? Phong cách thời trang là gì? Có những phong cách thời trang thường gặp trong cuộc sống? Và mặc như thế nào để hợp thời trang?  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Ngành công nghiệp thời trang bao gồm các lĩnh vực như thiết kế, sản xuất, phân phối, quảng bá và tiêu thụ…các loại trang phục. Qua mỗi thời kì trang phục của VN có thay đổi không? Vậy thời trang là gì, có những phong cách thời trang nào trong cuộc sống? Để hiểu rõ hơn thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1. Tìm hiểu thời trang trong cuộc sống(14’)**

a.Mục tiêu: Phát biểu được khái niệm về thời trang, các yếu tố ảnh hưởng đến thời trang, biểu hiện của sự thay đổi thời trang.

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi thế nào là thời trang, thời trang thay đổi được thể hiện như thế nào? Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thời trang.

*c. Sản phẩm*: Báo cáo của HS/ nhóm HS

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khái niệm thời trang** | | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | | |
| GV chiếu hình ảnh sau, yêu cầu HS quan sát  image149image148  ***Thời trang phụ nữ thế kỉ XIX Thời trang phụ nữ hiện nay***    ? Hãy nêu sự khác biệt về thời trang của phụ nữ Việt Nam ở thời kì thế kỉ XIX và hiện nay  ? Đặc điểm của các bộ trang phục, sự khác nhau phổ biến, khoảng thời gian sử dụng của các bộ trang phục đó.  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | | | I. Thời trang trong cuộc sống  - Thời trang những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định. | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu yếu tố ảnh hưởng và xu thế phát triển thời trang hiện nay** | | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | | |
| GV phân chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành nội dung dưới trong thời gian 3 phút.  1. Các yếu tố làm thời trang thay đổi?  2. Xu hướng của thời trang hiện nay là gì?  3. Chỉ ra sự thay đổi của thời trang? | I. Thời trang trong cuộc sống  - Thời trang thay đổi do ảnh hưởng của các yếu tố như văn hoá, xã hội, kinh tế, sự phát triển khoa học và công nghệ,...  - Xu hướng chung của thời trang là đơn giản, tiện dụng với kiểu dáng, chất liệu, màu sắc đa dạng, phong phú | | | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | | |
| HS nhận nhóm, phân công nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV chú ý với học sinh về mốt thời trang, ngành công nghiệp thời trang.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | | |  | |
|  | | | | | | |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu lựa chọn trang phục dựa trên hiệu ứng thẩm mỹ** | | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | | |
| GV chia lớp thành các nhóm hoạt động.  GV phát cho mỗi nhóm các phiếu mầu có ghi các cụm từ về chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, đường nét, họa tiết ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc. GV yêu cầu các nhóm sắp xếp đúng các ảnh hưởng của chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, đường nét, họa tiết ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc. Thời gian thảo luận 2 phút. | | | - Lựa chọn trang phục có chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, đường nét, họa tiết làm cho người mặc có cảm giác gầy đi hoặc cao lên; hoặc người mặc có cảm giác béo ra thấp xuống | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và ảnh hưởng của chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, đường nét, họa tiết ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc.  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh khi gặp khó khăn. | | | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | | |
|  | | | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | | | |  |

**Nội dung 2. Tìm hiểu một số phong cách thời trang(14’)**

a.Mục tiêu: Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân. Mô tả được đặc điểm của 1 số phong cách thời trang cơ bản.

b. Nội dung: Xác định được trang phục tương ứng với mỗi loại phong cách thời trang. Tìm hiểu thêm các phong cách thời trang hiện nay.

*c. Sản phẩm*: Bản ghi chép của học sinh/ nhóm học sinh.

*d. Tổ chức hoạt động*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu phong cách thời trang là gì** | | | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát một số phong cách thời trang  C:\Users\Administrator\Desktop\tt.jpg C:\Users\Administrator\Desktop\cđ1.jpg  *Phong cách thể thao Phong cách cổ điển*  GV phát giấy cho HS, GV yêu cầu HS ghi tên của mình lên góc trên cùng bên trái của tờ giấy. Nhiệm vụ của mỗi HS là trong thời gian 2 phút nêu phong cách thời trang là gì?. | | | **II. Một số phong cách thời trang**  \*Phong cách thời trang là gì?  Phong cách thời trang là cách mặc trang phục tạo nên vẻ đẹp, nét độc đáo riêng cho từng cá nhân và được lựa chọn bời tính cách, sở thích của người mặc. | | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | | | |
| HS nhận phiếu trả lời, ghi tên lên phiếu. Ghi ý kiến lên phiếu trong thời gian 2 phút.  GV yêu cầu HS đối phiếu cho nhau.  HS đổi phiếu cho nhau. | | | | |  | | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | | | |
| GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  HS nhận xét bài của bạn. | | | | |  | | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | | |  | | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu một số phong cách thời trang** | | | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | | | |
| GV: Có 4 phong cách thời trang là phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn.  GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\Administrator\Desktop\tt2.jpgC:\Users\Administrator\Desktop\cđ2.jpg  *Phong cách thể thao Phong cách cổ điển*  C:\Users\Administrator\Desktop\dg.jpg C:\Users\Administrator\Desktop\lm 2.jpg  *Phong cách dân gian Phong cách lãng mạn*  GV chia lớp làm các nhóm, phát phiếu giấy màu cho các nhóm(mỗi nhóm 1 màu) ghi kiểu may, ứng dụng của các phong cách thời trang  GV yêu cầu các nhóm thảo luận và sắp xếp đúng các ý kiểu may và ứng dụng đối với từng phong cách thời trang. Thời gian 3 phút. | | **\* Một số phong cách thời trang**  - Phong cách cổ điển:  + Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự, tôn vẻ đẹp tự nhiên của cơ thể.  + Trang phục phù hợp với nhiều người, được sử dụng khi đi học, đi làm hay tham gia các sự kiện có tính chất trang trọng.  -Phong cách thể thao:  + Trang phục được thiết kế đơn giản, có những đường nét mạnh mẽ và khoẻ khoắn; thoải mái và linh hoạt cho mọi hoạt động.  + Trang phục ứng dụng cho nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau.  -Phong cách dân gian:  + Trang phục được thiết kế có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng,...  + Phong cách dân gian vừa mang vẻ hiện đại vừa đậm nét văn hoá của mỗi dân tộc.  - Phong cách lãng mạn:  + Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại thông qua các đường cong, đường uốn lượn;  + Thường sử dụng cho phụ nữ | | | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | | | |
| HS nhận nhóm, nhận phiếu, phân công nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | |  | | | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | | | |
| GV treo bảng câm như sau lên bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phong cách** | **Kiểu may** | **Ứng dụng** | | Phong cách cổ điển |  |  | | Phong cách thể thao |  |  | | Phong cách dân gian |  |  | | Phong cách lãng mạn |  |  |   GV yêu cầu các nhóm lên dán ý kiến của mình lên bảng tương ứng với từng các ý kiểu may và ứng dụng đối với từng phong cách thời trang tương ứng. GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | |  | | | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV định hướng học sinh tìm hiểu về 1 số phong cách thời trang phổ biến dẫn đến lựa chọn phong cách thời trang phù hợp với bản thân.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | |  | | | |
| **Nhiệm vụ 3. Định hướng nghề nghiệp** | | | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | | |
| GV chiếu một video và giới thiệu thêm về nghề thiết kế thời trang  GV yêu cầu HS xem và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi sau trong thời gian là 2 phút.  ? Người làm nghề thiết kế thời trang làm ở đâu  ? Công việc chính của nghề thiết kế thời trang là gì  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | **\*Thiết kế thời trang**  - Thiết kế thời trang là ngành nghề trực tiếp thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp.  - Người làm nghề thiết kế thời trang thường làm việc tại các cửa hàng may đo, quản lí và điều hành công việc thiết kế tại các doanh nghiệp may. | | | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở | | | | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về thời trang

*b. Nội dung*: Thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  **Bài tập 1.** Ghép hình ảnh ở cột A với thông tin tương ứng ở cột B để mô tả đặc điểm của trang phục theo các phong cách thời trang?   |  |  | | --- | --- | | A | B | | 1. C:\Users\Administrator\Desktop\cd 3.jpg  2. C:\Users\Administrator\Desktop\dg3.jpg  3. C:\Users\Administrator\Desktop\lm3.jpg  4. C:\Users\Administrator\Desktop\tt3.jpg | a. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.  b. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.  c. Trang phục có hình thức giản dị, nghiệm túc, lịch sự.  d. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn. |   **Bài tập 2:** Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang.  A. Giáo dục C. Văn hóa, XH, kinh tế, khoa học, công nghệ  B. Phong cách D. Màu sắc.  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập.  **BT1:**  1-c  2-a  3-d  4-b  **BT2:** C |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Giúp HS vận dụng được kiến thức đã học vào cuộc sống.

*b. Nội dung*: HS được giao nhiệm vụ về nhà, tìm hiểu về phong cách thời trang của các thành viên trong gia đình.

*c. Sản phẩm*: Báo cáo của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  Hãy cho biết phong cách thời trang của các thành viên trong gia đình em, đưa ra ý kiến điều chỉnh nếu cần  Ghi trên giấy. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/